

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1791A/2011/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước
cho các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn và Thông tư số 40/2010/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 301/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận 03 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1760/STC-HCSN ngày 08 tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên như sau:

1. Mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ tham gia vào công tác quản lý Trung tâm học tập cộng đồng:

- Giám đốc: Hệ số 0,25 của mức lương tối thiểu chung.
- Phó Giám đốc: Hệ số 0,20 của mức lương tối thiểu chung.
- Giáo viên thường trực: Hệ số 0,15 của mức lương tối thiểu chung.
- Kế toán, thủ quỹ: Hệ số 0,10 của mức lương tối thiểu chung.

2. Mức hỗ trợ kinh phí cho các Trung tâm học tập cộng đồng:

a) Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị ban đầu: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 01 lần cho các Trung tâm mới thành lập, để mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, trang thiết bị, đồ dùng, sách giáo khoa tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/Trung tâm.

b) Hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên:

- Mức hỗ trợ kinh phí đối với các Trung tâm thuộc xã khu vực I: 20 triệu đồng/năm/Trung tâm.

- Mức hỗ trợ kinh phí đối với các Trung tâm thuộc các xã khu vực II và III: 25 triệu đồng/năm/Trung tâm.

Danh sách các xã thuộc khu vực I, II và III như Phụ lục kèm theo.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề được cân đối trong ngân sách cấp huyện hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

Phụ lục:
DANH SÁCH CÁC XÃ THUỘC KHU VỰC I, II VÀ III
(Kèm theo Quyết định số 1791A/2011/QĐ-UBND ngày 28/10/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên xã	Xã thuộc khu vực I	Xã thuộc khu vực II	Xã thuộc khu vực III
	TỔNG CỘNG	12	23	10
I	Huyện Sông Hinh	3	5	3
1	Thị trấn Hai Riêng	x		
2	Xã Đức Bình Tây	x		
3	Xã Sơn Giang	x		
4	Xã Ea Bar		x	
5	Xã Ea Bá		x	
6	Xã Ea Trol		x	
7	Xã Ea Bia		x	
8	Xã Đức Bình Đông		x	
9	Xã Ea Ly			x
10	Xã Sông Hinh			x
11	Xã Ea Lâm			x
II	Huyện Sơn Hòa	1	8	5
1	Thị trấn Củng Sơn	x		
2	Xã Sơn Hà		x	
3	Xã Sơn Nguyên		x	
4	Xã Sơn Phước		x	
5	Xã Sơn Long		x	
6	Xã Suối Trai		x	
7	Xã Ea Chà Rang		x	
8	Xã Sơn Xuân		x	
9	Xã Krông Pa			x
10	Xã Sơn Hội			x
11	Xã Cà Lúi			x
12	Xã Phước Tân			x
13	Xã Sơn Định			x
14	Xã Suối Bạc		x	
III	Huyện Đông Xuân	4	6	1
1	Xã Xuân Quang 3	x		

STT	Tên xã	Xã thuộc khu vực I	Xã thuộc khu vực II	Xã thuộc khu vực III
2	Xã Xuân Sơn Nam	x		
3	Xã Xuân Sơn Bắc	x		
4	Thị trấn La Hai	x		
5	Xã Xuân Long		x	
6	Xã Đa Lộc		x	
7	Xã Xuân Lãnh		x	
8	Xã Xuân Quang 1		x	
9	Xã Xuân Phước		x	
10	Xã Xuân Quang 2		x	
11	Xã Phú Mỹ			x
IV	Huyện Phú Hòa	1		
1	Xã Hòa Hội	x		
V	Huyện Tây Hòa	3	1	
1	Xã Hòa Thịnh	x		
2	Xã Hòa Mỹ Tây	x		
3	Xã Sơn Thành Đông	x		
4	Xã Sơn Thành Tây		x	
VI	Huyện Tuy An		3	
1	Xã An Lĩnh		x	
2	Xã An Thọ		x	
3	Xã An Xuân		x	
VII	Thị xã Sông Cầu			1
1	Xã Xuân Lâm			x